

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery

(Bán niên năm 2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 30/06/2026: 3.293.435,58 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Điều lệ Quỹ thay đổi lần thứ II có hiệu lực từ ngày 14/04/2026

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	CĂN CỨ PHÁP LÝ ... • Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày	CĂN CỨ PHÁP LÝ ... • Thông tư số 102/2021/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/11/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;	Sửa đổi, bổ sung Căn Cứ Pháp Lý phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

29/11/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; và ... • Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 do nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025; và ... • Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 11/09/2025; và ... • Thông tư số 102/2025/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính do Bộ Tài chính ban hành ngày 29/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025; và ... • Thông tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2026; và ... • Thông tư 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng		
---	--	--

	khoán Việt Nam ban hành ngày 05/05/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/06/2025; và ...		
2.	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18/09/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	Cập nhật thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty quản lý quỹ
3.	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bản Cờ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOS số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới.
4.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 3. Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 3. Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng; đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công	Bổ sung các tài sản được phép đầu tư theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn

	đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC; ... g) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.	chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; 	hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
5.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 4. Trong trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này thì phải đáp ứng các điều	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 4. Trong trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này thì phải đáp ứng các điều	Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

	kiện sau: ... c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.	kiện sau: ... c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.	98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
6.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 5. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03)	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ...	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn

	tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.		hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
7.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 7. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm: a) Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; b) Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của tổ chức cung cấp báo giá vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định.	Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư ... 6. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm: a) Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; b) Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định.	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
8.	Điều 10. Hạn chế đầu tư 1. Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: ... d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và g khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau	Điều 10. Hạn chế đầu tư 1. Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: ... d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Phần đầu tư chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền; đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán; e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ; ... m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang	trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
--	---

	lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.		
9.	Toàn bộ văn bản Số định danh cá nhân	Toàn bộ văn bản Số giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân	Sửa đổi theo quy định pháp luật hiện hành
10.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 4. Lệnh mua của Nhà đầu tư phải được gửi kèm xác nhận rằng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh trong thời hạn quy định. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ chấp thuận. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng chỉ quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 4. Lệnh mua của Nhà đầu tư phải được gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận rằng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng chỉ quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
11.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 9. Phương thức thanh toán Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 9. Phương thức thanh toán Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi.	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
12.	Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ ... 10. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá		Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-

	trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch		BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
13.	Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ 1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ a) Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà đầu tư khi xảy ra một số trường hợp sau: (i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) tại Ngày Giao Dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc	Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ 1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ a) Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà đầu tư khi xảy ra một số trường hợp sau: (i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) tại Ngày Giao Dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn 40% Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
14.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại ... 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại ... 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp luật chứng khoán. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
15.	Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư ... 2. Đại hội Nhà đầu tư thường niên không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức	Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư ... 2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức	Sửa đổi để phù hợp với quy định Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

	trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
16.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 3. Nhà đầu tư có thể tham gia và biểu quyết Đại hội bằng một trong các hình thức sau: ...	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 3. Nhà đầu tư có thể tham gia Đại hội bằng một trong các hình thức sau: ...	
17.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ 1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau: c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; ... e) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. g) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ 1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau: c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; ... e) Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền bằng văn bản, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư quy định Điều 22 Điều lệ này, ngoại trừ quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 22. Khi đó, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về quyết định của Ban đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư; g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.	Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

		h) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.	
18.	Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát ... 2. Quyền của Ngân hàng giám sát b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ, cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.	Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát ... 2. Quyền của Ngân hàng giám sát b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.	Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
19.	Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối 1. Là công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ. 2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng chỉ quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế. 3. Hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại lý phân phối.	Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối 1. Là công ty chứng khoán eó nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ. 2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng chỉ quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế. 3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ	Bổ sung, sửa đổi quy định về Đại lý phân phối theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát Đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối. 4. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật liên quan. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.	sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.
20.	Điều 47. Hoạt động của Đại lý phân phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối Chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Điều 47. Hoạt động của Đại lý phân phối ... 6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này. 7. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm Đại lý phân phối cho Công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ.

	phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.	
21.	Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ ... 6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty quản lý quỹ. 7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN. 8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt	Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ ... 6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty quản lý quỹ. 7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. 8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ.

	động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ. 9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật. 10. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh Sách Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.		
22.	Điều 59. Giá dịch vụ phát hành ... 5. Công ty quản lý quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.	Điều 59. Giá dịch vụ phát hành ... 5. Công ty quản lý quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
23.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN	Bổ sung, sửa đổi Phương pháp định giá theo Thông tư

	MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ ... 2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ 2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: 1. Tiền (VNĐ) Nguyên tắc định giá tài sản: Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá	MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ ... 2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ 2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: 1. Tiền (VNĐ) Nguyên tắc định giá tài sản: Số dư tiền tại các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước Ngày định giá	136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư
24.	... 4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác ...	... 4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ khác ...	
25.	... 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời	... 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm	

	gian nắm giữ công cụ.	giữ công cụ.	
26.	... 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động tăng hoặc giảm lớn hơn một phần trăm (1%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua bình quân gia quyền nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất, thì giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt chấp thuận.	... 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế;	
27.	... 8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự	... 8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ trên xuống dưới như sau:	

	ưu tiên sau: + Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách;
28.	... 9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	... 9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách;
29.	... 10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký	... 10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký

	giao dịch không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
30.	... 11. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua, hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	... 14. Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.
31.		... 15. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống

		một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc; + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	
32.		... 16. Chứng chỉ quỹ niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch Nguyên tắc định giá tài sản: - Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên, giá được xác định là Giá mua của Chứng chỉ quỹ đó. - Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của Chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày định giá gần nhất của Quỹ.	
33.	... 12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	... 11. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	

34.	... 13. Cổ phần, phần vốn góp khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	... 12. Cổ phần, phần vốn góp khác Nguyên tắc định giá tài sản: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
35.	... Chứng chỉ quỹ 14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.		

	15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá. 16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
36.	... 17. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Nguyên tắc định giá tài sản: Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
37.	... 18. Quyền mua cổ phiếu	... 13. Quyền mua chứng khoán

Nguyên tắc định giá tài sản: Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	Nguyên tắc định giá tài sản: Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
---	--

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 ngày 14/04/2026 đã thông qua các điều sau:

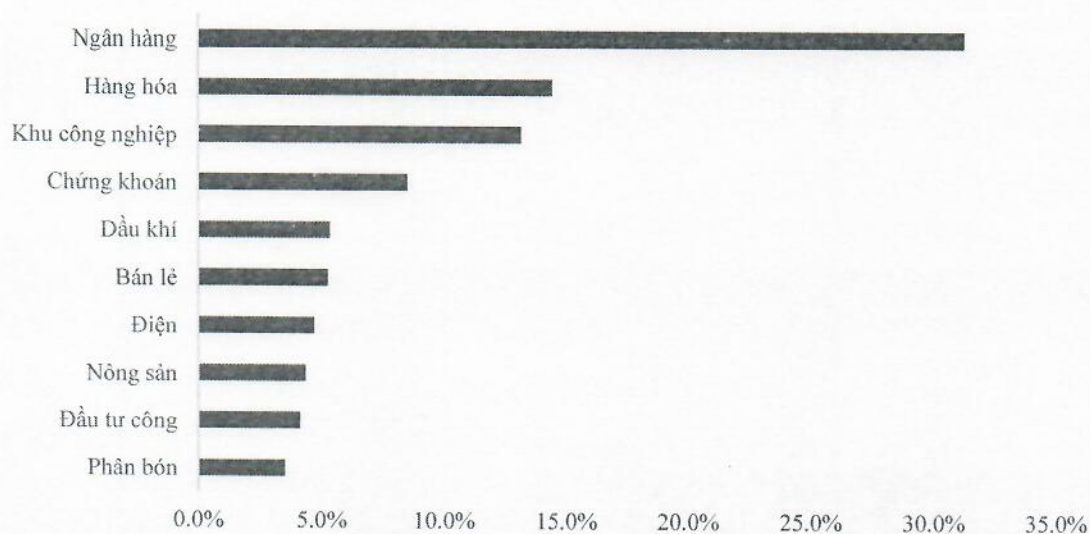
- Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Điều 2: Thông qua việc tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery cho năm tài chính 2026 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Điều 3: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2026 là 240.000.000 VND;
- Điều 4: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery: nội dung chi tiết tại mục 1.g)
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt đã tuân thủ theo quy định hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

Loại tài sản	Tỷ trọng
Cổ phiếu	87,70%
Tiền mặt	12,30%

Tỷ trọng phân bổ theo ngành



STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 30/06/2026	Kỳ báo cáo 30/06/2025	Kỳ báo cáo 30/06/2024
I	Tài sản ròng của quỹ	36.153.379.137	51.109.465.793	55.033.355.952
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	3.293.435,58	5.036.836,41	5.555.473,43
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	10.977,40	10.147,13	9.906,15
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.200,42	10.209,22	10.159,73
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	10.669,56	7.961,79	9.906,15
II	Tổng thu nhập của quỹ	701.415.126	3.170.690.425	(340.988.344)
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	8.017.226	6.277.425	21.616.656
	Thu nhập từ cổ tức	385.750.000	923.297.000	90.300.000
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	(1.239.269.082)	(97.090.126)	(121.299.902)
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	1.546.916.982	2.338.206.126	(331.605.098)
III	Tổng chi phí của quỹ	1.225.835.134	1.141.134.351	206.331.693
IV	Lợi nhuận của quỹ	(524.420.008)	2.029.556.074	(547.320.037)
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	4,97	4,72	3,71
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	4,57	4,27	3,56

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (01 năm) từ ngày 30/06/2025 - 30/06/2026: 8,18%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư.

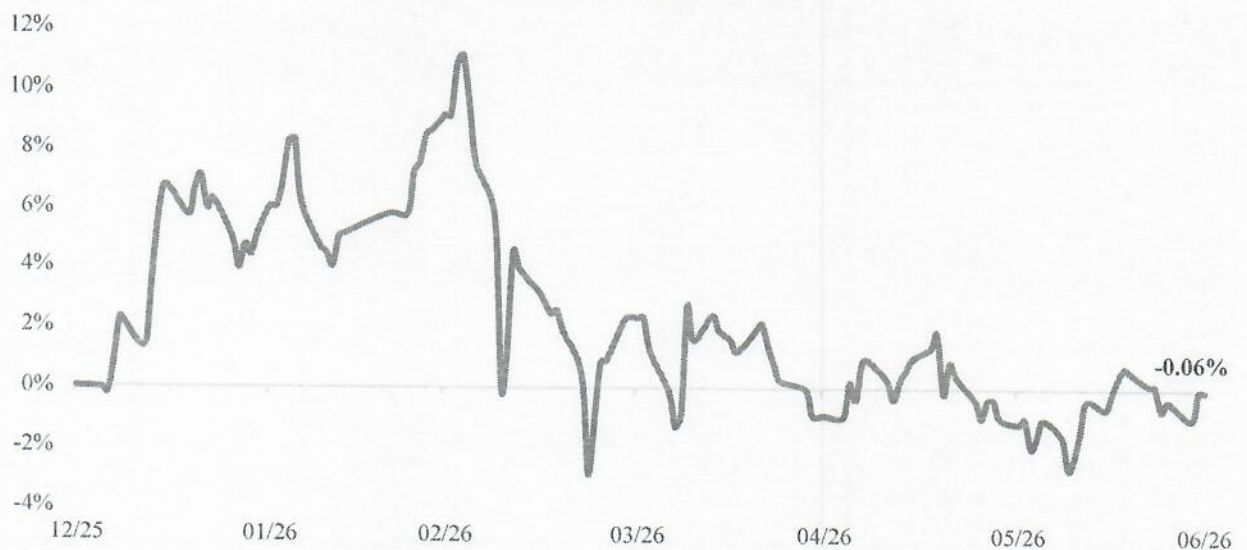
3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ có đạt được các yêu cầu đầu tư đặt ra từ khi thành lập quỹ. Quỹ đã giải ngân vào các cổ phiếu tiềm năng tăng trưởng dài hạn, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ/viễn thông, nông nghiệp và cũng đã đạt được lợi nhuận kỳ vọng từ nhóm ngành này.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu

Tăng trưởng NAV/CCQ đến 30/06/2026



So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không có.

d) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Chiến lược đầu tư năm 2026 của quỹ

- Tập trung vào các ngành hưởng lợi từ định hướng tăng trưởng theo các Nghị quyết của Nhà nước, đặc biệt từ chính sách tài khóa và đẩy mạnh đầu tư công.

- Ưu tiên các doanh nghiệp hưởng lợi từ dòng vốn FDI và quá trình mở rộng chuỗi cung ứng tại Việt Nam.
 - Chủ động giải ngân vào một số cổ phiếu hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện nâng hạng thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp có thanh khoản cao, minh bạch và thu hút dòng vốn ngoại.
 - Tích cực tìm kiếm cơ hội ở những cổ phiếu có định giá hấp dẫn, chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng tăng trưởng, nhất là các doanh nghiệp có “câu chuyện riêng” gắn với cải cách thị trường vốn và dòng tiền quay lại trong giai đoạn tới.
- e) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Tỷ trọng cổ phiếu giảm so với kỳ báo cáo trước.
- f) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2026: 10.977,40 VNĐ.
- g) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

GDP tăng trưởng cao

- GDP nửa đầu 2026 tăng trưởng ấn tượng với mức tăng ước đạt 8,18% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định với PMI tăng trưởng tích cực

- Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,8% so với năm trước (năm 2025 tăng 8,7%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 11,4% (năm 2025 tăng 10,5%), đóng góp 8,9 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,6% (năm 2025 tăng 4,1%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,9% (năm 2025 tăng 10,7%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,8% (năm 2025 giảm 3,5%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm trong mức tăng chung.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI) liên tục đạt trên 50 điểm và đạt mức 51,8 điểm, đánh dấu chuỗi cải thiện điều kiện kinh doanh xuyên suốt 11 tháng.

Cán cân nhập khẩu âm nặng

- Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 549,69 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tăng 21,0%; nhập khẩu tăng 33,4%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 16,65 tỷ USD, cùng kỳ năm trước xuất siêu 7,1 tỷ USD.
- Tình hình xuất, nhập khẩu nửa đầu năm 2026 chịu tác động bởi giá cả đầu vào cao do 2 yếu tố: 1) cuộc chiến Mỹ-Iran đã đẩy giá dầu lên mức gần 120 USD/thùng khiến giá trị nhập khẩu nhóm năng lượng tăng hơn 100% so với năm trước, kéo theo là việc tăng giá cước vận tải khiến giá trị nhập khẩu của các mặt hàng khác tăng mạnh; 2) giá chip thế giới neo cao do tác động của AI khiến việc nhập khẩu của hai nhóm hàng chính là máy tính, điện tử và máy móc, thiết bị chịu ảnh hưởng nặng nề.

Nguồn vốn FDI đăng ký tăng mạnh

- Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã thu hút 34,65 tỷ USD vốn FDI đăng ký, tăng 61,0% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI giải ngân trong 6 tháng đạt 13,03 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục là mức thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm.

- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm phần lớn với 82,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện và chủ yếu đến từ Singapore và Trung Quốc.

Lạm phát chịu áp lực bởi giá dầu thế giới

- CPI 6 tháng đầu năm tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản 6 tháng đầu năm tăng 4,12% so với cùng kỳ năm 2025. CPI nửa đầu năm 2026 tăng mạnh do giá nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng tăng 6,72% và giá nhóm giao thông tăng 5,23% do biến động của giá dầu thế giới bởi cuộc xung đột Mỹ-Iran.

Huy động không theo kịp tốc độ tăng trưởng tín dụng

- Tính đến ngày 26/6/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 19,97 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm 2025, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2025. Về huy động vốn của các tổ chức tín dụng chỉ tăng 5,02% so với cuối năm 2025 (thấp hơn mức tăng 6,11% của cùng kỳ năm trước) gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng

Thị trường chứng khoán nửa đầu năm 2026

- VNIndex kết thúc quý 2/2026 ở 1.860,01 điểm, với mức tăng 4,23% kể từ đầu năm và 11,03% so với cuối quý 1/2026. Giá trị cổ phiếu giao dịch bình quân đạt 18.158 tỷ đồng/phiên với khối lượng giao dịch bình quân đạt 650,1 triệu cổ phiếu/phiên; tương ứng giảm lần lượt 8,9% về giá trị và 24,11% về khối lượng so với cùng kỳ năm 2025.
- Trên HOSE, 6 tháng đầu năm 2026, thanh khoản trung bình đạt 23.071 tỷ đồng, tăng 34,25% so với cùng kỳ 2025 do giao dịch trong quý 1 bùng nổ với thanh khoản trung bình trên 28 nghìn tỷ/phiên, trong khi giao dịch khá ảm đạm trong quý 2. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng hơn 48 nghìn tỷ đồng trong quý 2/2026 gấp gần 4 lần so với cùng kỳ năm trước.
- Xét về diễn biến giá từ đầu năm 2026, nhóm Dầu khí (tăng 33,25% so với đầu năm), Viễn thông (tăng 27,33% so với đầu năm), và Tài chính (tăng 25,18% so với đầu năm) là những ngành tăng tốt nhất. Bên cạnh đó, vẫn có một số nhóm ngành có mức tăng trưởng kém hơn như Công nghệ thông tin (giảm 24,42% so với đầu năm) và Hàng tiêu dùng (giảm 4,53% so với đầu năm).

Thị trường quỹ mở cổ phiếu:

- Kết thúc 6 tháng năm 2026, chỉ số VNIndex đạt 1.860,01 điểm, tăng 4,2% so với đầu năm. Sự suy giảm về hiệu suất diễn ra trên diện rộng với 46/54 quỹ mở cổ phiếu có hiệu suất thấp hơn VNIndex. Hiệu suất nửa đầu năm 2026 của nhóm quỹ cổ phiếu thấp hơn đáng kể so với mức sinh lời bình quân 3 năm (12,6%) và 5 năm (5,6%), trong bối cảnh thị trường chứng khoán kém thuận lợi hơn so với các năm trước. Hiệu quả đầu tư khác biệt chủ yếu phản ánh năng lực quản trị danh mục, thông qua tỷ trọng tiền mặt và lựa chọn cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng riêng.
- h) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- j) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- k) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ VCAMDF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở. Đồng thời ghi nhận rằng, tại ngày định giá từ ngày 09/01/2026, tổng giá trị hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ chiếm 41,87% tổng giá trị tài sản của Quỹ, cao hơn so với quy định tại điểm e, khoản 4 Điều 35 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ Quỹ. Nguyên nhân phát sinh do Quỹ thực hiện thanh toán cho Nhà đầu tư bán Chứng chỉ Quỹ, dẫn đến giảm giá trị tài sản của Quỹ. Tại ngày định giá 21/01/2026, Quỹ đã khắc phục vi phạm trên và công bố thông tin theo quy định.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMDF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAMDF: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành bổ sung và mua lại chứng chỉ quỹ: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ như sau:

- Số lượng chứng chỉ Quỹ được phát hành thêm trong kỳ là 631.581,13 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị giao dịch là 7.242.831.013 VNĐ.
 - Số lượng chứng chỉ Quỹ được mua lại trong kỳ là 1.924.858,49 chứng chỉ Quỹ, với tổng giá trị giao dịch là 20.943.430.868 VNĐ.
- e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ VCAMDF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng giám sát:*

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*

Bên nhận ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2026)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	160.993.281	13,13%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000	8,08%
3	Phí giám sát quỹ	33.000.000	2,69%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	79.200.000	6,46%

- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong nửa đầu năm 2026.
- Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VCAMDF, Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAMDF, thể hiện trên một số nội dung như sau:
 - Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
 - Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chi thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
 - Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
 - Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
 - Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Tổng Giám Đốc



PHẠM PHO HOP